TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HC-ST
Ngày: 04-4-2023
"Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Huyến

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Hồng Xứng

Bà Đào Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hy Len - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Huyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang và điểm cầu thành phần trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/HC-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST-HC ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976(vắng mặt)

Địa chỉ: phường A, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp S, xã D, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Người bị kiện: Ủy ban nhân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H - chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Quang L- Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phú Quốc (có mặt)..

Địa chỉ: phường D, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Ngọc D, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường A, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp S, xã D, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2021 ông Nguyễn Văn H trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn H có diện tích 279,77m^2 đất tọa lạc tại khu phố 4, thị trấn An Thới (nay là phường An Thới), huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang, có nguồn gốc đất là ông Nguyễn Văn T khai phá trước năm 1996 để trồng Dừa, Đào, Xoài…Đến năm 2006 thì cha ông là ông Thảo cho ông phần diện tích đất này, cùng năm này ông cất nhà ở (*diện tích đất có nhà và các công trình liền kề* 104,51m^2). Gia đình ông quản lý, sử dụng đất, làm ăn, sinh sống liên tục đến khi nhà nước thu hồi đất.

Để thực hiện Dự án: Khu phức hợp Vịnh Đầm (*giai đoạn 2*) tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc. Ngày 27/6/2017, UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 6596/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông với diện tích 279,77m^2, loại đất: Trồng cây lâu năm.

Ngày 28/07/2017, UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số: 7580/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với số tiền là 332.791.000 đồng. Trong đó, bồi thường về đất: 61.829.200đồng; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 142.682.700đồng; Vật kiến trúc: 115.379.100đồng; Hỗ trợ ổn định đời sống: 9.900.000đồng; Hỗ trợ di dời: 3.000.000đồng.

Ngày 22/10/2020, UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 về việc bổ sung đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông với diện tích 279,77m^2 theo Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 với số tiền: 49.938.900đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì việc UBND huyện Phú Quốc ban hành ba quyết định hành chính nêu trên có những nội dung chưa đúng với các quy định của pháp luật; bỏ sót việc áp dụng các quy định có liên quan làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của ông H, cụ thể như sau:

1. Quyết định thu hồi đất xác định loại đất thu hồi là đất trồng cây lâu năm là chưa phù hợp, vì:

Trong diện tích 279,77m^2 đất bị thu hồi có diện tích nhà ở và các công trình liền kề sử dụng để ở là 104,5m^2. Gia đình ông quản lý, sử dụng đất, làm ăn, sinh sống liên tục đến nay. Mặc dù đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, nhưng lẽ ra UBND thành phố Phú Quốc khi thu hồi phải xác định diện tích đất này là đất ở để tính đúng giá đất bồi thường và áp dụng đúng chính sách tái định cư thỏa đáng cho ông.

Theo khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định:

"Điều 3. Xác định loại đất

1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật đất đai thì loại đất được xác định như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng".

Như vậy, Quyết định số 6596/QĐ-UBND xác định đất thu hồi của ông là loại đất trồng cây lâu năm là chưa đúng theo quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của gia đình ông.

2. Không cấp cho ông H một (01) suất tái định cư là chưa đúng, vì:

Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 12 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thì:

"Điều 12. Các trường hợp được bố trí tái định cư

1. Hộ gia đình, cá nhân khi bị Nhà nước thu hồi đất ở thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau:

Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư".

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ đã nêu trên đây thì lẽ ra phải xác định diện tích 104,51m^2 đất mà ông H đang ở là đất ở để bố trí suất tái định cư cho gia đình ông.

Như vậy với những điều kiện trên đây thì ông thuộc trường hợp được bố trí suất tái định cư. Vì thế việc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc không cấp cho ông một suất tái định cư là chưa đúng quy định của pháp luật.

Mặc khác, ông đã bị thu hồi hết đất, không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường An Thới, thành phố Phú Quốc, cho nên trường hợp đất bị thu hồi của ông là đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định của pháp luật và thực tế của cuộc sống.

3. Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 và Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 có nội dung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với toàn bộ diện tích bị thu hồi là chưa đúng, bởi vì:

Như đã trình bày ở mục 1 và mục 2 thì diện tích đất 104,5m^2 đủ điều kiện bồi thường giá trị đất ở và đủ điều kiện được cấp 01 suất tái định cư theo quy định của pháp luật. Do đó, diện tích đất 104,5m^2 có nhà ở và vật kiến trúc của ông được UBND thành phố Phú Quốc hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không đúng theo quy định của pháp luật. Nên cần phải hủy bỏ một phần Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 và Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thành phố Phú Quốc để ban hành quyết định mới điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế hiện trạng đất đang sử dụng.

Vì vậy nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy một phần Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 của UBND thành phố Phú Quốc đối với nội dung: diện tích đất 104,51m^2 có nhà ở, công trình vật kiến trúc của ông (Nguyễn Văn H) được UBND thành phố Phú Quốc xác định là loại đất trồng cây lâu năm.

- Hủy một phần Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND thành phố Phú Quốc đối với nội dung: Bồi thường đất đai diện tích 104,51m^2 có nhà ở và vật kiến trúc liền kế của ông theo giá đất trồng cây lâu năm và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phần diện tích 104,51m^2 đất có nhà ở, vật kiến trúc cho ông.

- Hủy một phần Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thành phố Phú Quốc đối với nội dung: Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phần diện tích 104,51m^2 đất có nhà ở, vật kiến trúc.

- Buộc UBND thành phố Phú Quốc phải ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 của UBND thành phố Phú Quốc về việc thu hồi diện tích 279,77m^2, trong đó có diện tích 104,5m^2 đất có nhà ở, vật kiến trúc của là loại đất ở.

- Buộc UBND thành phố Phú Quốc phải ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND thành phố Phú Quốc đối với nội dung: Bồi thường diện tích đất 104,5m^2 đất có nhà ở, vật kiến trúc cho ông theo giá đất ở.

- Buộc UBND thành phố Phú Quốc ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 và Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của của UBND thành phố Phú Quốc đối với nội dung: Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phần diện tích 104,5m^2 đất có nhà ở, vật kiến trúc theo quy định của pháp luật.

- Buộc UBND thành phố Phú Quốc phải cấp 01 suất tái định cư theo quy định của pháp luật cho gia đình ông Nguyễn Văn H.

Người bị kiện UBND thành phố Phú Quốc có ý kiến tại văn bản số 289/UBND-NCPC ngày 03/3/2023 như sau:

Đối với nội dung ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn H để thực hiện dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2), tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang: Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H ngày 28/10/2021 cho thấy vào ngày 07/8/2017 ông H đã nhận Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất diện tích 279,77m^2 của ông Nguyễn Văn H, nhưng từ khi nhận quyết định đến khi ông H khởi kiện thì đã quá thời hiệu khởi kiện theo điểm a, khoản 2, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Đối với nội dung ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND huyện Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2), tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Phú Quốc về việc bổ sung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Nguyễn Văn H. UBND thành phố Phú Quốc ban hành các quyết định trên cụ thể như sau:

Ngày 13/4/2009, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 920/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng xây dưng khu vực Vịnh Đầm huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 305ha, tỷ lệ 1/500.

Ngày 17/7/2009, UBND huyện Phú Quốc công bố quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực Vịnh Đầm tỷ lệ 1/500 quy mô 305ha, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 03/3/2016, UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc có Thông báo số 375/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn H để thực hiện dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 13/5/2016, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường có Biên bản kiểm kê diện tích đất đai, cây trồng, vật kiến trúc đối với ông Nguyễn Văn H. Theo biên bản tự kê khai của gia đình ông H (vợ ông H là bà Trần Ngọc D) có diện tích 279,77m^2 có cây trồng và vật kiến trúc trên đất tại khu phố 4, thị trấn (nay là phường) An Thới, huyện (nay là thành phố) Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 13/10/2016, Hội đồng thẩm định có Biên bản về việc thẩm định ngoại nghiệp công trình: khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2) tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 25/10/2016, UBND thị trấn (nay là phường) An Thới có Biên bản số 91/BB-XDHĐ về việc họp xét nguồn gốc đất các hộ dân trong dự án quy hoạch

Vịnh Đầm tại khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Trong đó có hộ ông Nguyễn Văn H với diện tích 279,77m^2 có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn T (là cha ông H) khai hoang năm 1996 đến năm 2006 ông Thảo tách một phần diện tích đất theo đo đạc là 279,77m^2 cho lại con là ông Nguyễn Văn H sử dụng ổn định đến nay.

Ngày 09/12/2016, UBND thị trấn (nay là phường) An Thới có Biên bản số 92/BB-HĐ về việc họp xét tái định cư cho các hộ dân trong dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2) tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Ông H không đủ điều kiện xét tái định cư do nhà ông H cất năm 2006 trên đất nông nghiệp, còn đất nông nghiệp trên địa bàn thị trấn (nay là phường) An Thới.

Ngày 09/12/2016, UBND thị trấn (nay là phường) An Thới có Biên bản số 93/BB-HĐ về việc họp xét hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho các hộ dân trong dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2) tại thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 14/12/2016, UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc có Biên bản số 352/BB-HĐ về việc họp xét hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho các hộ dân trong dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2) tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Trong đó có trường hợp ông Nguyễn Văn H hội đồng thống nhất hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với hộ ông Nguyễn Văn H với diện tích 279,77m^2.

Ngày 18/5/2017, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1099/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất đối với Dự án xây dựng Khu phức hợp Vịnh Đầm tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 27/6/2017, UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ban hành Quyết định số 6289/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2) tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Cùng ngày UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 6596/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn H để thực hiện dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2), tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (ngày 07/8/2017, UBND thị trấn (nay là phường) An Thới tổ chức giao quyết định thu hồi đất trên cho ông H, ông H đã ký biên bản và nhận quyết định).

Ngày 28/7/2017, UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 7580/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Nguyễn Văn H để thực hiện dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2), tại xã Dương Tơ và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng số tiền 332.791.000 đồng. Trong đó: Đất đai 61.829.200 đồng (bồi thường quyền sử

dụng đất diện tích 279,77m^2 với giá 221.000/m^2 theo Quyết định số 1099/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang), hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 142.682.700 đồng (hỗ trợ diện tích 279,77m^2 với giá 510.000 đồng/m^2 theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang), vật kiến trúc 115.379.100 đồng, hỗ trợ ổn định đời sống 9.900.000 đồng, hỗ trợ di dời 3.000.000 đồng.

Ngày 27/12/2019, UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ban hành Quyết định số 6563/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2) tại xã Dương Tơ, thị trấn (nay là phường) An Thới, huyện (nay là thành phố) Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 22/10/2020, UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 5992/QĐ-UBND về việc bổ sung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Nguyễn Văn H với số tiền là 49.938.900 đồng (diện tích 279,77m^2 x 178.500 đồng/m^2).

Ngày 03/11/2020, Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư tổ chức giao Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Nguyễn Văn H, ông H đã nhận Quyết định và ký tên vào biên bản.

Do đó việc UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ban hành Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 về việc thu hồi diện tích 279,77m^2 đất trồng cây lâu năm đối với ông Nguyễn Văn H là đúng loại đất. Vì diện tích trên do ông Nguyễn Văn T (cha ông Nguyễn Văn H) khai phá năm 1996 đến năm 2006 cho lại con là ông Nguyễn Văn H cùng thời điểm trên ông H cất nhà ở (diện tích đất có nhà và các công trình liền kề là 104,5m^2) quản lý, sử dụng đến khi Nhà nước thực hiện dự án là không đủ điều kiện công nhận đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Việc UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ban hành Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Văn H là đúng. Vì UBND thành phố áp giá bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 279,77m^2 là loại đất trồng cây lâu năm, vị trí 2 cho ông Nguyễn Văn H đúng theo Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013.

Việc UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc ban hành Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 về việc bổ sung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Nguyễn Văn H là hỗ trợ bổ sung hệ số điều

chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang. Việc hỗ trợ nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Nguyễn Văn H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu UBND thành phố Phú Quốc phải cấp một suất tái định cư cho ông Nguyễn Văn H:

Việc UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc không bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Văn H là phù hợp theo khoản 1 Điều 12 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của tỉnh Kiên Giang, quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Vì ông Nguyễn Văn H bị thu hồi đất trồng cây lâu năm không phải là đất ở. Mặt khác ông Nguyễn Văn H có cất nhà vào năm 2006 trên đất nông nghiệp, còn đất nông nghiệp khác trên địa bàn thị trấn (nay là phường) An Thới nên cũng không đủ điều kiện hỗ trợ một suất tái định cư theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của tỉnh Kiên Giang về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Do đó UBND thành phố Phú Quốc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định đình chỉ vụ án hoặc bác đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/6/2017, hủy một phần Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/7/2017, hủy một phần Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện (nay là thành phố) Phú Quốc về việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định chuyển đổi nghề cho ông Nguyễn Văn H tại dự án khu phức hợp Vịnh Đầm (giai đoạn 2) và buộc UBND thành phố Phú Quốc phải cấp một suất tái định cư theo quy định pháp luật cho gia đình ông Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Mỹ N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, cụ thể rút đối với yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Hủy một phần Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Hủy một phần Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thành phố Phú Quốc; Buộc UBND thành phố Phú Quốc phải ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Buộc UBND thành phố Phú Quốc phải ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Buộc UBND thành phố Phú Quốc ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 và Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thành phố Phú Quốc.

Đối với yêu cầu buộc UBND thành phố Phú Quốc cấp cho ông Nguyễn Văn H 01 suất tái định cư theo quy định pháp luật, nay bà N thay đổi yêu cầu là buộc UBND thành phố Phú Quốc hỗ trợ cho ông H 01 suất tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Cho rằng ông H còn đất nông nghiệp khác trên đại bàn phường An Thới nên không đủ điều kiện hỗ trợ suất tái định cư theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ điều kiện để giải quyết vụ kiện. Tại phiên tòa,Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với người khởi kiện, người bị kiện đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về giải quyết vụ án: Việc ông H yêu cầu hỗ trợ cho ông 01 suất tái định cư là phù hợp theo quy định pháp luật. Vì trên đất bị thu hồi có nhà ở, theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thì trường hợp của ông H đủ điều kiện được hỗ trợ suất tái định cư.

Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Chấp nhân yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc vắng mặt các đương sự tại phiên tòa:

Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Người khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và buộc UBND thành phố Phú Quốc ban hành quyết định cấp suất tái định cư cho người khởi kiện là khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Kể từ ngày ông H nhận được quyết định bị kiện đến ngày nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Ngày 27/6/2017, UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 6596/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của gia đình ông H với diện tích 279,77m2, loại đất: Đất trồng cây lâu năm. Ngày 28/07/2017, UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số: 7580/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông H với số tiền là 332.791.000 đồng. Trong đó, bồi thường về đất: 61.829.200 đồng; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 142.682.700đồng; Vật kiến trúc: 115.379.100đồng; Hỗ trợ ổn định đời sống: 9.900.000đồng; Hỗ trợ di dời: 3.000.000đồng.

Ủy ban nhân dân thành phố Phú quốc không bố trí tái định cư cho gia đình ông H nên ông khởi kiện kiện yêu cầu được bố trí một suất tái định cư.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc cấp cho gia đình ông một suất tái định cư theo quy định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông thay đổi yêu cầu khởi kiện là buộc UBND thành phố Phú Quốc hỗ trợ cho gia đình ông 01 suất tái định cư theo quy định.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông H nằm trong phạm vi khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Nhận thấy, UBND thành phố Phú Quốc thu hồi của ông Nguyễn Văn H diện tích 279,77m^2 loại đất: Đất trồng cây lâu năm, thửa đất tọa lạc tại khu phố 4, phường An Thới, thành phố Phú Quốc. Khi thu hồi đất Ủy ban nhân dân thành phố đã xem xét bồi thường đất đai, vật kiến trúc và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm thu hồi đất ông H đã có nhà ở trên đất và các công trình sử dụng liền kề với diện tích 104,5m^2 và gia đình ông đã sinh sống cất nhà ở từ năm 2006, trước khi công bố quy hoạch và trước khi có thông báo thu hồi đất; thời điểm này hộ ông H gồm có 03 nhân khẩu, gồm: ông H, vợ ông là bà Trần Ngọc D và một người con tên Nguyễn Minh Nhật; khi hồi đất ông H không còn đất ở và chỗ ở nào khác trên địa bàn phường An Thới nơi có đất bị thu hồi nhưng Ủy ban nhân dân thành phố không xét hỗ trợ cho ông H 01 suất tái cư là chưa phù hợp với khoản 3 Điều 19 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và khoản 7 Điều 1 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Khoản 3 Điều 19 Quyết định số 22 quy định: "Hộ gia đình, cá nhân cất nhà ở trên đất nông nghiệp; ở nhờ, ở thuê trên đất của người khác, ở nhờ trên đất nhà nước quản lý; người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trước ngày công bố quy hoạch để thực hiện dự án khi bị giải tỏa mà không còn đất và không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở nhờ, ở thuê, nơi sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thì được bồi thường vật kiến trúc và được hỗ trợ một suất tái định cư".

Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 Quyết định số 22 như sau "Hộ gia đình, cá nhân cất nhà ở trên đất nông nghiệp; ở nhờ, ở thuê trên đất của người khác, ở nhờ trên đất nhà nước quản lý; người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trước ngày công bố quy hoạch để thực hiện dự án khi bị giải tỏa mà không còn đất ở và không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở nhờ, ở thuê, nơi sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thì được bồi thường vật kiến trúc và được hỗ trợ một suất tái định cư".

Như vậy UBND thành phố Phú Quốc cho rằng ông H còn đất nông nghiệp trên bịa bàn phường An Thới nên không đủ điều kiện hỗ trợ suất tái định cư là không phù hợp. Bởi, ông H trình bày khi bị thu hồi đất nhà nước không bố trí tái định cư cho gia đình ông, ông không còn đất ở và chỗ ở nào khác nên có đến tạm ở nhờ trên đất nông nghiệp của người chị. Hơn nữa, nếu ông H có đất nông nghiệp như Ủy ban trình bày thì mục đích sản suất nông nghiệp, không phải mục đích đất ở như Quyết định số 18 quy định nêu trên nên việc UBND thành phố Phú Quốc không hỗ trợ cho gia đình ông 01 Suất tái định cư để ổn định cuộc sống là quá thiệt thòi, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình ông H và không phù hợp với pháp luật.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu buộc UBND thành phố hỗ trợ cho ông 01 suất tái định cư.

[4] Xét yêu cầu của bà N đại diện theo ủy quyền của ông H xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6598/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; hủy một phần Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Hủy một phần Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020; Buộc UBND thành phố Phú Quốc phải ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 6598/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Buộc UBND thành phố Phú Quốc phải ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Buộc UBND thành phố Phú Quốc ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 và Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND

thành phố Phú Quốc là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của ông H.

[5] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không chấp nhận đề nghị của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện.

[6] Án phí hành chính sơ thẩm: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo số 0006867 ngày 12/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Buộc UBND thành phố Phú Quốc nộp 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158, Điều 173, Điều 193, Điều 194 của Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 19 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

2. Buộc UBND thành phố Phú Quốc ban hành quyết định hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H 01 suất tái định cư theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với các yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Hủy một phần Quyết định số: 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Hủy một phần Quyết định số: 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc; Buộc UBND thành phố Phú Quốc phải ban hành quyết định điều chỉnh Quyết định số 6596/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 của UBND thành phố Phú Quốc; Buộc UBND thành phố Phú Quốc phải ban hành quyết định điều chỉnh Quyết

định số 7580/QĐ-UBND ngày 28/07/2017 của UBND thành phố Phú Quốc và Quyết định số 5992/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thành phố Phú Quốc.

4. Án phí hành chính sơ thẩm:

Buộc UBND thành phố Phú Quốc nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006867 ngày 12/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Tòa án, VKS cấp cao tại TP. HCM;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thanh Huyến